TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tiên và bà Võ Thị Kim Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh L, sinh năm 1969 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 29/25 đường B3, phường Y, quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Đức C, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ánh L trình bày:

Bà và ông Phan Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01, ngày 19/12/1992. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn do ông C đi nhậu về đánh bà, con, xúc phạm gia đình bà. Bà, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhưng ông C vẫn không thay đổi. Đến năm 2000 bà không chịu được nữa, bà đưa con gái, gia đình bà vào thành phố Hồ Chí Minh sống cho đến nay. Thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, ông C gọi điện thoại cho bà 1, 2 lần hỏi thăm con, không quan tâm đến bà, không đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Đức C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hoài Hạnh N, sinh năm 1993. Hiện nay N đã trưởng thành, có gia đình, công việc ổn định nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phan Đức C nhưng ông Phan Đức C vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Phan Đức C đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Phan Đức C đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ánh L và ông Phan Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01, ngày 19/12/1992, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật

Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Phan Đức C vắng mặt không có lý do.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Bà Lê Thị Ánh L và ông Phan Đức C quá trình chung sống có mâu thuẫn do ông C đi nhậu về đánh bà L, con, xúc phạm gia đình bà L. Bà L và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ông C nhưng ông C vẫn không thay đổi. Từ năm 2000 đến nay bà L với ông C không còn sống chung với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ.

Lời trình bày của bà L phù hợp với biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Ninh Hải ngày 22/3/2023 và bản tự khai của bà Phan Hoài Hạnh N ngày 13/4/2023.

Ông C biết việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông C không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ánh L.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hoài Hạnh N, sinh năm 1993. Hiện nay N đã trưởng thành, có gia đình, công việc ổn định. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà hôm nay bà Lê Thị Ánh L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Ninh Hải tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Ánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Ánh L được ly hôn với ông Phan Đức C.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Ánh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007315 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Ánh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan